

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế” (viết tắt là Nghị quyết số 05-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành khi xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm phải lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp, đề xuất chương trình, dự án nhằm nâng cao sự đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và năng suất lao động vào tăng trưởng kinh tế của địa phương theo định hướng của Chính phủ. Ngoài ra, dựa vào các nhân tố chính giúp tăng TFP, Tỉnh ủy đã chỉ đạo cụ thể hóa qua Chương trình phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020; Chương trình hành động thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020; Chương trình hành động về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, đẩy mạnh phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm (thành phố Nha Trang, khu vực vịnh Cam Ranh, khu vực Vân Phong),... nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ đã đề ra.

Thực hiện các chủ trương nêu trên và bám sát vào các nhân tố chính giúp tăng TFP, kinh tế Khánh Hòa đã đạt được những thành tựu quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế phát triển ổn định; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng định hướng với tốc độ tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp - xây dựng. Với

dữ liệu chưa đầy đủ, đánh giá thực trạng về việc nâng cao TFP và năng suất lao động trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua như sau: Tăng trưởng kinh tế (GDP) của Khánh Hòa giai đoạn 2005 - 2010 bình quân 10,5%; trong đó: 6,4% là đóng góp của vốn đầu tư, 2,5% do đóng góp của lao động và 1,6% do đóng góp của TFP. Điều này cho thấy vốn đầu tư tăng cao trong thời gian qua là nhân tố đóng góp chính trong việc tăng trưởng kinh tế của Khánh Hòa, phù hợp với các nền kinh tế đang phát triển cần phải huy động nhiều nguồn lực từ các thành phần kinh tế để đầu tư sản xuất, kinh doanh cũng như từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và vùng. Bên cạnh đó, tỷ trọng đóng góp của TFP biến động thất thường và chưa mang tính ổn định, giai đoạn 2000 - 2004 tỷ trọng đóng góp của TFP là âm nhưng giai đoạn 2005 - 2010 lại tăng lên, điều này chứng tỏ đầu tư của vốn và năng suất lao động chưa có sự phối hợp hiệu quả cao.

Nguyên nhân hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó, nguyên nhân khách quan là do bộ dữ liệu về hệ thống các chỉ tiêu năng suất như năng suất vốn, năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tỉnh Khánh Hòa chưa xây dựng hoàn chỉnh nên gặp khó khăn trong việc định hướng các chỉ tiêu năng suất, giải pháp. Mặt khác, Chính phủ chưa có quy định, hướng dẫn bắt buộc nội dung báo cáo trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm nên việc đánh giá vẫn chưa đầy đủ. Nguyên nhân chủ quan là tỷ trọng giá trị sản phẩm có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao trong GDP của Khánh Hòa còn thấp; chất lượng nguồn lao động chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tài sản vốn hình thành trong quá trình đầu tư chưa được sử dụng một cách tối đa vào quá trình tạo ra giá trị gia tăng làm ảnh hưởng đến năng suất lao động. Đồng thời TFP cũng chứa đựng công nghệ các doanh nghiệp sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn lạc hậu, ngoài ra việc đầu tư vào một số lĩnh vực ít đem lại giá trị gia tăng cho xã hội mà chỉ mang tính chất phân phối lại giá trị (như bất động sản) đã gặp nhiều rủi ro, làm cho kinh tế phát triển không bền vững, càng thêm lệ thuộc nhiều vào vốn đầu tư.

II. MỤC TIÊU ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

Quán triệt quan điểm, định hướng đổi mới đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TW, tỉnh Khánh Hòa phấn đấu thực hiện các mục tiêu cụ thể như sau:

- Đến năm 2020, mức dư nợ vay của ngân sách địa phương không vượt quá mức tỷ lệ (%) trên số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

- Giai đoạn 2016 - 2020, hàng năm có khoảng 30 - 35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm cao hơn 5,5%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 60%; tỷ lệ lao động nông, lâm, thủy sản giảm xuống dưới 35%.

- Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 30 - 35%.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành kinh tế vĩ mô

Thực hiện hiệu quả kế hoạch thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước; tăng cường công tác chống thất thu và kiểm soát có hiệu quả việc nợ đọng thuế. Phấn đấu đến cuối năm 2020, giảm số nợ thuế dưới mức 2% tổng thu ngân sách nhà nước đối với ngành Thuế.

Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển, đảm bảo tốc độ tăng chi đầu tư phát triển nhanh hơn tốc độ tăng chi thường xuyên.

Quản lý nợ công theo hướng đảm bảo an toàn, bền vững. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, đảm bảo mức dư nợ vay của ngân sách địa phương để chi đầu tư phát triển trên địa bàn không vượt quá mức tỷ lệ (%) trên số thu ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp.

Quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, gắn với hiệu quả công việc. Tiết kiệm tối đa các khoản chi cho bộ máy, mua sắm thiết bị phương tiện, tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài... và các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Thực hiện tốt chế độ công khai tài chính, ngân sách, tạo điều kiện tăng cường sự giám sát của cộng đồng và Nhân dân.

2- Tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược

2.1- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 30/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Chương trình hành động số 21-NQ/TU, ngày 30/5/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong đó, tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Phát triển mạnh doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, coi phát triển doanh nghiệp là then chốt trong phát triển kinh tế; đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; đảm bảo các quyền của người sử dụng đất, của nhà đầu tư và của Nhà nước trong quá trình thu hồi đất để thực hiện dự án; thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất đảm bảo công bằng, hài hòa về quyền lợi giữa các bên, sớm ổn

định cuộc sống cho người bị thu hồi đất; thực hiện kịp thời các quyền về đất đai và bất động sản trở thành một nguồn vốn trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường nhằm đảm bảo hàng hóa đủ tiêu chuẩn xuất khẩu và bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng.

- Thực hiện phân bổ các nguồn lực hợp lý (điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, huy động vốn đầu tư cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh,...) vào phát triển 03 vùng kinh tế trọng điểm, theo nguyên tắc tạo tác động lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, theo đó phân phối nguồn lực lại phục vụ cho khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao trình độ văn hóa cho người dân.

2.2- Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 27/7/2012 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”, trong đó tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Huy động nguồn lực địa phương và Trung ương đầu tư hoàn thành các dự án đặc thù, quan trọng của tỉnh theo Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị như: Trục đường Bắc Nam khu trung tâm hành chính mới của tỉnh; tuyến đường Nha Trang đi Đà Lạt, đoạn Nha Trang - Diên Khánh (Cao Bá Quát - Cầu Lùng) hình thành tuyến đường giao thông giữa tỉnh Khánh Hòa và Lâm Đồng; đường Phong Châu; hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc; chỉnh trị hạ lưu sông Tắc và sông Quán Trường; cải tuyến Tỉnh lộ 1B, đoạn từ Hyundai Vinashin đến Ninh Tịnh; tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa.

- Huy động nguồn lực xã hội, nguồn vốn ODA và vốn vay của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng đồng bộ, hiện đại nhằm thúc đẩy phát triển đô thị hóa toàn tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại, cụ thể:

- + Kêu gọi đầu tư xây dựng các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, chợ... trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch. Chấm dứt tình trạng chợ tạm trong các đô

thị, hoàn thiện mạng lưới chợ, đặc biệt là các chợ trung tâm thành phố Nha Trang và các huyện, thị.

+ Đầu tư, nâng cấp các công trình y tế, văn hóa, thể thao như: Bệnh viện Sản nhi, Bệnh viện Ung Bướu, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Triển lãm - Hội chợ, Trung tâm biểu diễn ca nhạc quy mô lớn, các nhà thi đấu thể thao tại 02 huyện Cam Lâm và thị xã Ninh Hòa, Khu liên hợp thể thao tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, các sân tập luyện thể thao tại các phường, xã... đạt tiêu chuẩn.

+ Hoàn chỉnh thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án như: Kè bờ phường Vĩnh Nguyên - Nha Trang; môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang; đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; đường vành đai kết nối nút giao thông Ngọc Hội - Nha Trang, nút giao thông Ngọc Hội - Nha Trang; dự án các tuyến đường, các nút giao thông kết nối Khu sân bay Nha Trang; đường Tô Hiến Thành nối dài; đường Nguyễn Thiện Thuật nối dài; đường Tỉnh lộ 3; đường Tỉnh lộ 2 (đoạn từ cầu Hà Dứa đến Cầu Đôi)... Phối hợp tốt với Bộ Giao thông - Vận tải để sớm triển khai thi công hoàn thành một số dự án giao thông trên địa bàn tỉnh như: Cầu Xóm Bống, Hàm đường bộ Đèo Cả; các nút giao thông khác mức giữa Quốc lộ 1 và Quốc lộ 1C; nâng cấp Quốc lộ 26 và tuyến tránh Quốc lộ 26.

+ Hoàn thành nâng cấp, sửa chữa bảo đảm an toàn các hồ chứa nước; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung thi công hoàn thành các hồ chứa nước: Đồng Điền, Sông Chò; hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá, đầu tư hoàn thành cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn; quan tâm đầu tư các hệ thống cấp nước tập trung quy mô lớn; đầu tư, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển; các công trình phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoàn chỉnh Đề án đặc khu hành chính - kinh tế Bắc Vân Phong, đưa vào chương trình xây dựng Luật Đặc khu kinh tế Bắc Vân Phong vào kế hoạch xây dựng Luật của Quốc hội để trình Quốc hội thông qua trong năm 2018.

2.3- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy về “Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020”. Tập trung phát triển đội ngũ nhân lực cơ bản đáp ứng đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có sức khỏe tốt, phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, có năng lực tự học, năng động, sáng tạo, có tri thức và kỹ năng làm việc trong môi trường hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển 03 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

Xác định ngành, nghề cần đào tạo chuyên sâu cho các trường, viện trên địa bàn tỉnh; hợp tác và liên kết với một số trường đại học, cao đẳng lớn trong cả nước tại thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội,...tham gia đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho ngành du lịch, dịch vụ (có trình độ quản lý, tác nghiệp, có kỹ năng ngoại ngữ tốt); công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ cao như: Lọc hóa dầu, thiết bị máy hóa, cơ khí, điện, nhiệt điện, tự động hóa, môi trường...; nông nghiệp công nghệ cao nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và Đặc khu hành chính - kinh tế Bắc Vân Phong sau khi được thành lập.

3- Ưu tiên phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là khoa học công nghệ hiện đại, coi đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Chú trọng đổi mới và nâng cao trình độ khoa học - công nghệ trong từng ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp, nhất là chất lượng thiết bị, công nghệ, kỹ năng quản lý,... nhằm nâng cao tiềm lực khoa học - công nghệ của tỉnh. Hỗ trợ và tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua thực hiện có hiệu quả dự án Nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 (được phê duyệt tại Quyết định số 815/QĐ-UBND, ngày 31/3/2016).

Hoàn thành các dự án như ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng - kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa, mở rộng hệ thống thông tin chỉ huy Công an tỉnh Khánh Hòa,... nhằm phục vụ tra cứu, đánh giá và đề xuất trong công tác tham mưu trên các lĩnh vực như hệ thống đường giao thông, quy hoạch mở rộng, hệ thống mạng lưới điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống cấp ngầm viễn thông, internet, giám sát an ninh công cộng, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội,....

Hoàn thành đề án và triển khai xây dựng Khu công nghệ cao, trong đó Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao Khánh Hòa là một bộ phận của Khu công nghệ cao. Trước mắt, tập trung vào các lĩnh vực tinh có lợi thế như: Công nghệ giám sát đại dương, công nghệ công trình biển, công nghệ lặn biển; công nghệ khai thác

khoáng sản biển sâu, công nghệ hàng hải; các thiết bị kiểm soát, điều khiển (thiết bị công nghệ cao) cho tàu thuyền; công nghệ sinh học biển bao gồm: Nuôi trồng thủy sản (nuôi biển); chiết suất các hợp chất hữu cơ sinh học từ biển phục vụ cho sản xuất dược phẩm, điều trị bệnh; chế biến thực phẩm có giá trị cao; công nghệ chế tạo, sản xuất vắc xin trong phòng và điều trị bệnh thủy hải sản; công nghệ sản xuất nhân tạo các giống thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Hoàn thành đề án khoa học “Chỉ tiêu năng suất giai đoạn 2010 - 2015; các giải pháp nâng cao chỉ tiêu năng suất đến năm 2020 định hướng đến 2030 của tỉnh Khánh Hòa”, trong đó: Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu năng suất (năng suất vốn, năng suất lao động, năng suất các yếu tố TFP) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2010 - 2015; thực trạng năng suất Khánh Hòa qua 03 nhóm chỉ tiêu cho toàn tỉnh và theo khu vực kinh tế ở giai đoạn 2010 - 2015; đề xuất chỉ tiêu năng suất (năng suất vốn, năng suất lao động, năng suất các yếu tố TFP) tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và các giải pháp tốt nhất giúp đạt được các chỉ tiêu đề ra.

4- Đẩy mạnh cơ cấu lại tổng thể các ngành, lĩnh vực kinh tế trên phạm vi cả nước và từng địa phương, doanh nghiệp với tầm nhìn dài hạn, có lộ trình cụ thể; gắn kết chặt chẽ giữa cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế với cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm

4.1- Về cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa và tái cơ cấu các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh theo kế hoạch đã phê duyệt, trong đó trọng tâm là hoàn thành cổ phần hóa Tổng Công ty Khánh Việt và tái cơ cấu Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yên sào Khánh Hòa. Tiếp tục xây dựng kế hoạch thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp thua lỗ, các dự án đầu tư không hiệu quả, hiệu quả thấp theo cơ chế thị trường. Quản lý, giám sát chặt chẽ việc vay nợ và sử dụng vốn vay của các doanh nghiệp. Thực hiện tốt chính sách đối với người lao động và lao động dôi dư trong doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện cổ phần hóa và tái cơ cấu, trong đó bao gồm người quản lý, điều hành doanh nghiệp.

4.2-Về cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng

Tạo điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, quản trị rủi ro, xử lý căn

bản nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém phù hợp với cơ chế thị trường, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống.

4.3- Cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, suất đầu tư chưa hợp lý, nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Tăng cường kiểm soát việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, kiên quyết không thực hiện chuyển nguồn đối với các dự án không thực hiện các thủ tục thanh toán theo quy định, nhằm giảm vốn đầu tư chuyển nguồn sang năm sau. Thực hiện nghiêm quy định của Trung ương về người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc quyết định chủ trương đầu tư.

4.4- Đổi mới, cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; giải thể đơn vị sự nghiệp công lập kém hiệu quả.

Đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về mọi mặt nhằm giảm áp lực chi ngân sách và góp phần tinh giản bộ máy, biên chế.

4.5- Cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, tăng cường liên kết theo chuỗi gắn với xây dựng nông thôn mới, nhằm đảm bảo phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững cả về kinh tế - xã hội và môi trường theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp; cải thiện nhanh hơn đời sống người dân nông thôn.

Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; huy động các nguồn lực đầu tư, lồng ghép vào các chương trình, đề án, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đạt chuẩn nông thôn mới; thực hiện cơ chế chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ ở Trung ương liên kết với các tổ chức khoa học công nghệ, các doanh nghiệp ở địa phương trong hoạt động, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn và nông dân; thực hiện tốt phương án chống hạn và phòng chống thiên tai; hình thành các cánh đồng lớn, tạo nguồn nguyên liệu; phát triển rừng sản xuất, khoanh nuôi tái sinh rừng phòng hộ,

rừng đặc dụng. Đến năm 2020, phát triển toàn diện, hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ; quy hoạch lại nuôi trồng thủy sản, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh cao, an toàn dịch bệnh.

4.6- Cơ cấu ngành công nghiệp

Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp có lợi thế, tiềm năng của tỉnh như: Đóng tàu; điện; lọc hóa dầu; chế biến nông, thủy sản; khai thác, chế biến khoáng sản. Chú trọng phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, du lịch và xuất khẩu nhằm tăng thêm thu nhập cho người lao động, giải quyết việc làm và góp phần từng bước hiện đại hóa nông thôn.

Thu hút đầu tư lấp đầy các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án như: Nhà máy Bia Sài Gòn - Khánh Hòa, Nhà máy nhiệt điện Vân Phong I, Tổ hợp lọc hóa dầu Nam Vân Phong, các dự án năng lượng mới,... để tạo thêm năng lực sản xuất mới cho ngành công nghiệp.

4.7- Thực hiện cơ cấu lại và phát triển nhanh các ngành dịch vụ

Tiếp tục duy trì và phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như: Tài chính, ngân hàng, hàng hải, hàng không, dịch vụ thương mại, dịch vụ giáo dục - đào tạo, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe,... Thực hiện công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ, chấm dứt tình trạng chợ tạm. Thực hiện đầu tư các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại đảm bảo kênh phân phối, thu gom hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu doanh nghiệp của tỉnh tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành trong và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, đưa hàng Việt về nông thôn. Chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch Nha Trang - Khánh Hòa. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xây dựng thành phố “Đô thị văn minh - Công dân thân thiện”; Đề án an ninh du lịch, đảm bảo an ninh trật tự trong hoạt động kinh doanh du lịch và địa bàn du lịch của tỉnh Khánh Hòa.

Xây dựng kế hoạch phát triển Cảng Nha Trang trở thành cảng biển chuyên dùng du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế; hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác Cảng tổng hợp Nam Vân Phong, Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong để tăng cường giao thương hàng hóa giữa địa phương với các vùng khác trong cả nước. Xây dựng hoàn thành đường cát hạ cánh số 2 và mở rộng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách đến Khánh Hòa và các địa phương trong khu vực.

5- Phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ và phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Phấn đấu đến năm 2020, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (hơn 15.000 doanh nghiệp đang hoạt động) có năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Tăng cường tổ chức đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo niềm tin và sự an tâm cho doanh nghiệp. Triển khai các chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn tài trợ phục vụ phát triển khoa học công nghệ nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực khoa học công nghệ cho các doanh nghiệp.

Hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp; khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp. Nghiên cứu, xây dựng các chương trình giảng dạy, các hoạt động, sự kiện nhằm khuyến khích, khơi dậy tinh thần doanh nhân, tinh thần khởi nghiệp của sinh viên cũng như thế hệ trẻ của tỉnh.

6- Đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa

Tổng kết, đánh giá các chương trình hợp tác, các biên bản ghi nhớ liên kết vùng đã ký kết. Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong phát triển kinh tế vùng, đặc biệt là trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, kết nối cung cầu sản phẩm hàng hóa, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng liên tỉnh, liên vùng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra theo Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 03/7/2013 của Tỉnh ủy về “xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy về “Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”. Trong đó, tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng khung liên đô thị, tập trung phát triển tỉnh theo hướng đô thị hóa với cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại; trọng tâm là các quy hoạch xây dựng ở Nha Trang, Cam Ranh, Ninh Hòa, Diên Khánh, Vạn Ninh, các thị trấn, các đô thị loại 5, các khu dân cư nông thôn theo hướng bảo đảm đầy đủ, đồng bộ về hệ thống giao thông, điện, nước, xử lý môi trường,... Phấn đấu đến năm 2020, hoàn thành việc nâng cấp 02 huyện Diên Khánh và Vạn Ninh trở thành thị xã;

thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, đảm bảo sự phát triển bền vững của các đô thị.

7- Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Kết hợp chặt chẽ, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh, nhất là trong triển khai đầu tư các dự án. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao ý thức của các cấp, các ngành trong công tác quản lý nhà nước về quốc phòng an ninh; củng cố thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thể trận an ninh nhân dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh huyện đảo Trường Sa theo Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị để phát triển toàn diện huyện đảo Trường Sa trong thời gian tới, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia và nâng cao đời sống Nhân dân vùng biển, đảo.

8- Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước

Phát huy dân chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; tăng cường công tác tổ chức tiếp xúc trực tiếp, đối thoại với Nhân dân; tập trung củng cố tổ chức, bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp trong sạch, vững mạnh.

Quan tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, bảo đảm hầu hết các giao dịch hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử; các dịch vụ hành chính công được cung cấp trực tuyến qua mạng internet tối thiểu đạt mức độ 4.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện hiệu quả các biện pháp chủ động phòng ngừa tham nhũng; phát hiện và xử lý nghiêm, đúng pháp luật đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy đảng, các ngành, các địa phương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 05-NQ/TW và Chương trình hành động này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đảng đoàn HDND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh căn cứ tình hình của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể, sát yêu cầu thực tế để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

2- Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chịu trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các huyện, thành, thị ủy,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành,
- Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

Đã ký **Lê Thanh Quang**